TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Điền.
2. Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long không gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS, ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (có mặt).
Địa chỉ: ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Nay là: ấp I, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/. bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1990 (có đơn xét xử vắng mặt).
2/. Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1989 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
Nay là: Khóm 3, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị B là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/11/2023al nhằm ngày 22/12/2023dl, bà có làm đầu thảo dây hụi tháng 5.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, ai kêu thăm cao thì được hốt, tiền thảo 2.000.000 đồng, gồm có 25 phần, trong dây hụi này ông Duy L tham gia 02 phần lấy tên hụi là L tên thường gọi khi giao dịch, sổ sách ghi chép hụi do bà ghi chép, hiện nay bà còn giữ, hụi mãn vào ngày 10/10/2025al nhằm ngày

29/11/2025dl, hụi khui lần thứ nhất vào ngày 10/11/2023al ông L kêu 1.500.000 đồng hốt được số tiền 82.000.000 đồng đã trừ thảo, ông Duy L hốt 02 phần hụi là 82.000.0000 đồng x 02 phần = 164.000.000 đồng, lúc nhận tiền hụi ông Duy L và vợ là bà Ngọc C có ký vào biên nhận tiền hụi hiện nay bà vẫn còn đang giữ, sau khi hốt hụi ông Duy L có đóng hụi chết cho bà từ ngày 10/12/2023al đến ngày 10/3/2025al là 04 lần hụi chết của 02 phần với số tiền đóng là 70.000.000 đồng, ngưng đóng hụi từ ngày 10/7/2024al cho đến ngày 10/3/2025al, bà bỏ tiền ra choàng hụi cho ông Duy L là 09 lần hụi chết của 02 phần hụi là 90.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L trả cho bà 09 lần hụi chết của 02 phần hụi mà bà đã đóng choàng là 90.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L là bị đơn trình: ông, bà là vợ chồng, qua lời trình bày của bà B về qua trình xác lập dây hụi là đúng sự thật, ông, bà thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà B làm đầu thảo, còn ông, bà là hụi viên, dây hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 10/11/2023al, có 25 phần, ông, bà tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần, sau khi hốt hụi ông, bà đóng được 05 lần hụi sống của 02 phần hụi thì ngưng không đóng nữa.

Nay ông, bà thừa nhận còn thiếu bà B 09 lần hụi chết của 02 phần hụi với số tiền 90.000.000 đồng và sẽ trả số tiền này cho bà B, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần cho đến hết số tiền này.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L là bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L là bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L trả cho bà 09 lần hụi chết của 02 phần hụi mà bà đã đóng choàng là 90.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Ngọc C thừa nhận còn thiếu bà B 09 lần hụi chết của 02 phần hụi với số tiền 90.000.000 đồng và sẽ trả số tiền này cho bà B, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần cho đến hết số tiền này.

Bà Nguyễn Thị B là chủ hụi có cho ông Nguyễn Duy L là hụi viên tham gia chơi hụi, quá trình chơi hụi ông L đã hốt hụi nhưng mất khả năng đóng lại hụi nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ hụi là bà B dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hồ sơ vụ án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn có cung cấp danh sách hụi viên tham gia chơi hụi và biên nhận do ông L viết khi hốt hụi ông L và bà C ký tên (bút lục số 05a và số 06). Đồng thời tại bản tự khai của bị đơn ông L và bà C ngày 09/9/2025 (bút lục số 41) thì bị đơn ông L và bà C đều thừa nhận còn nợ tiền hụi bà B là 90.000.000 đồng. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L và bà C đồng ý trả cho bà B số tiền hụi còn thiếu là 90.000.000 đồng và sẽ trả số tiền này cho bà B, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần cho đến hết số tiền này. Như vậy, việc bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hụi của nguyên đơn 90.000.000 đồng là sự thật nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những phân tích nêu trên thì Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Ngọc C trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền hụi 90.000.000 đồng đối với dây hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 10/11/2023al.

Về tiền lãi: Do bà Nguyễn Thị B không yêu cầu tính lãi số tiền ông L và bà C nợ hụi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L phải chịu án phí có giá ngạch.

Do được chấp nhận yêu cầu nên bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí và hoàn trả lại cho bà B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 17, Điều 18 và Điều 24 của Nghị Định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "họ, hụi, biêu, phường";

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền hụi 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệuđồng*) đối với dây hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 10/11/2023al.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Duy L phải chịu 4.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005162 ngày 18/02/2025 và 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005266 ngày 16/4/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là Phòng Thi hanh án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long.
-VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long.
-THADS tỉnh Vĩnh Long.
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Lưu.

Lê Thị Trúc Linh